

lĩnh vực Nhà nước cần tổ chức Tổng công ty nhưng vốn nhà nước còn thiếu so với quy định, nộp ngân sách còn hạn chế, song song với việc kiện toàn tổ chức, cơ chế quản lý, đẩy mạnh đầu tư phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, cần phải có phương án, lộ trình cụ thể để đến năm 2005 bổ sung đủ vốn.

Những Tổng công ty nhà nước không đáp ứng các tiêu chí quy định, kinh doanh thua lỗ hoặc hoạt động theo kiểu hành chính đơn thuần, không có sự gắn kết về sản phẩm, thương hiệu, tài chính, công nghệ giữa doanh nghiệp thành viên với nhau và giữa Tổng công ty với các doanh nghiệp thành viên thì cần kiên quyết giải thể cơ quan lãnh đạo Tổng công ty; đồng thời bằng các biện pháp kiện toàn, nâng cao tính năng động, tính chịu trách nhiệm và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

Đối với các doanh nghiệp có sản phẩm, thương hiệu cạnh tranh được trên thị trường thì cần khuyến khích hỗ trợ đẩy mạnh đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi sản xuất kinh doanh, hình thành các Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Các Bộ, địa phương, trước ngày 30 tháng 3 năm 2003, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đối với những Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước thuộc diện thí điểm chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con và tổ chức chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, không làm tràn lan.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với các Bộ: Bưu chính, Viễn thông; Công nghiệp; Xây dựng; Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông; Tổng công ty Dầu khí Việt Nam; Tổng công ty Điện lực Việt Nam xúc tiến nghiên cứu, khảo sát xây dựng đề án tập đoàn kinh tế. Đồng thời phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy, Tổng công ty Cơ khí giao thông xây dựng đề án trình Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm Hội đồng quản trị ký hợp đồng với Tổng giám đốc.

4. Để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà

nước chặt chẽ và có hiệu quả, đối với doanh nghiệp nhà nước có vốn từ 5 tỷ đồng trở lên, đang sản xuất, kinh doanh có lãi, khi thực hiện bán cổ phần lần đầu Nhà nước cần giữ cổ phần thấp nhất là 51%.

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ cơ chế, chính sách nhằm tiếp tục xóa bỏ sự phân biệt trên thực tế trong các lĩnh vực tín dụng, đầu tư, đất đai, xuất nhập cảnh giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp nhà nước sau chuyển đổi để góp phần đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Chỉ thị này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 12/2003/QĐ-TTg ngày 17/01/2003 về chức năng, nhiệm vụ và thành viên Hội đồng khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 90/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 48/BKH-CPTDN ngày 03 tháng 01 năm 2003),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hội đồng khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là Hội đồng) có chức năng tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong cả nước.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn cụ thể về:

- Định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Các biện pháp, giải pháp và chương trình trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tăng cường năng lực và nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Các vấn đề khác liên quan đến phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa được Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 3. Thành phần của Hội đồng bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng: Ông Võ Hồng Phúc, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Ủy viên thường trực: Ông Trần Đình Khiển, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Các Ủy viên:

3. Ông Trần Văn Tá, Thứ trưởng Bộ Tài chính.

4. Ông Bùi Xuân Khu, Thứ trưởng Bộ Công nghiệp.

5. Ông Cao Đức Phát, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Ông Tống Văn Nga, Thứ trưởng Bộ Xây dựng.

7. Ông Phạm Duy Anh, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

8. Ông Đỗ Như Đính, Thứ trưởng Bộ Thương mại.

9. Ông Bùi Mạnh Hải, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

10. Ông Đặng Hùng Võ, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

11. Ông Lê Vũ Hùng, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Ông Lê Duy Đồng, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

13. Ông Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Bộ Tư pháp.

14. Ông Nghiêm Xuân Đạt, Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

15. Ông Nguyễn Hữu Tín, Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

16. Ông Trần Phước Chính, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

17. Ông Phạm Tiến Dũng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

18. Ông Nguyễn Công Tạn, Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành nghề nông thôn.

19. Ông Nguyễn Ty, Chủ tịch Liên minh hợp tác xã Việt Nam.

20. Ông Vũ Tiến Lộc, Phó Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

21. Ông Hồ Uy Liêm, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam.

22. Ông Trương Gia Bình, Chủ tịch Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam.

23. Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), là Thư ký thường trực Hội đồng.

- Các thành viên Hội đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

- Khi cần thiết, tùy theo nội dung công việc, Chủ tịch Hội đồng khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa mời thêm một số đại diện của tổ chức, hiệp hội khác và chuyên gia thuộc các

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSoft *
91640560

lĩnh vực có liên quan tham gia các kỳ họp của Hội đồng.

Điều 4. Cơ quan thường trực của Hội đồng là Cục Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Chủ tịch Hội đồng quy định nhiệm vụ và chế độ làm việc cụ thể của cơ quan thường trực.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/01/2003
phê duyệt Chương trình phổ biến,
giáo dục pháp luật từ năm 2003
đến năm 2007.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**CHƯƠNG TRÌNH phổ biến, giáo dục
pháp luật từ năm 2003 đến năm
2007**

(ban hành kèm theo Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ).

**A. MỤC TIÊU, YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG
TRÌNH PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT**

I. MỤC TIÊU

1. Phổ biến kịp thời, đầy đủ những nội dung pháp luật liên quan đến cuộc sống của các tầng lớp nhân dân, tạo điều kiện để công dân sử dụng pháp luật làm phương tiện, công cụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, của Nhà nước và xã hội. Nâng cao ý thức tự giác, chủ động tìm hiểu và chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

2. Tạo bước phát triển mới trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để hỗ trợ tích cực hơn nữa nhu cầu hiểu biết pháp luật, nâng cao dân trí pháp lý trong cán bộ, nhân dân, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển toàn diện con người Việt Nam, nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy nhà nước và trong xã hội, bảo vệ an ninh quốc